TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG
Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 07 tháng 5 năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Long Ca.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Nguyễn Đình Thi.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HS, ngày 22 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T; Sinh năm:1959; tại tỉnh H T; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T Đ, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đ N; Trình độ văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: kinh; Con ông Hoàng Văn G và bà Nguyễn Thị V (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Thân Thị X, sinh năm 1968 và 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ khi bị khởi tố. Hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn T Đ, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đ N – Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Lê Trọng T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn T Đ, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đ N – Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn T Đ, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đ N – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 30/10/2018, anh Nguyễn Trọng L đang dùng vòi nước để tưới đường phía trước nhà cho đỡ bụi thì gặp Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô đi ngang qua. Lúc này giữa Nguyễn Trọng L và Hoàng Văn T xảy ra lời qua tiếng lại về việc tranh chấp đất đai. Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô bỏ đi nhưng sau đó quay lại dừng xe cách anh L khoảng 06m, cúi người xuống nhặt một hòn đá không rõ hình dạng, có chiều dài nhất 14cm, chiều rộng nhất là 12cm

rồi cầm bằng tay phải ném trúng vào vùng trán phải của anh L khiến anh L bị thương tích phải điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Tuy Đức.

Tại bản giám định pháp y số: 414/TgT, ngày 08/11/2018 của Trung tâm pháp y, sở y tế tỉnh Đăk Nông kết luận: Nguyễn Trọng L bị sẹo vết thương phần mềm vùng trán phải, số lượng ít, kích thước trung bình, tỷ lệ 07%.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ một viên đá không rõ hình dạng kích thước, có chiều dài nhất 14cm, chiều rộng nhất là 12cm, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Trọng L yêu cầu bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường thiệt hại gồm chi phí điều trị và các chi phí khác với số tiền 31.262.228 đồng *(Ba mươi mốt triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm hai mươi tám đồng)*.

Tại cáo trạng số: 07/CTr-VKS, ngày 20/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận hành vi gây thương tích của mình cho bị hại L nhưng không phải là hành vi cố ý gây thương tích như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Vì vậy đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Trong phần luận tội tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy một viên đá không rõ hình dạng kích thước, có chiều dài nhất 14cm, chiều rộng nhất 12cm là vật chứng của vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường một phần thiệt hại cho sức khỏe, chi phí thuốc men, chi phí điều trị, tổn thất tinh thần và các chi phí hợp lý khác cho anh Nguyễn Trọng L với số tiền 14.400.000 đồng. Cụ thể tiền thuốc, chi phí điều trị 2.500.000 đồng; Tiền công lao động 02 ngày và người chăm sóc 02 ngày 1.000.000 đồng; tiền ăn uống, bồi bổ trong thời gian điều trị 2.500.000 đồng; tiền chi phí thuê xe đi bệnh viện 1.500.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 6.950.000 đồng.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình tuy nhiên không phải là hành vi cố ý gây thương tích như cáo trạng của Viện Kiểm Sát truy tố mà chỉ là hành vi gây thương tích cho bị hại. Yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết đúng theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm bồi thường cho bị hại bị cáo không đồng ý số tiền bồi thường cho người bị hại như đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát, bị cáo cho rằng bị hại hiện nay đang công tác trong ngành Quân đội, nếu bị hại nằm bệnh viện điều trị vết thương thì phải có giấy nghĩ phép của cơ quan chủ quản,

nếu bị hại không cung cấp được giấy nghĩ phép thì bị cáo không đồng ý bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay ngoài việc bị cáo trình bày bị hại Nguyễn Trọng L hiện nay công tác trong nghành Quân đội ra thì không cung cấp được chứng cứ, tài liệu gì cho Tòa án. Ngoài ra trong hồ sơ vụ án Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Tuy Đức đã tiến hành xác minh và thu thập sổ hộ khẩu của bị hại Nguyễn Trọng L và kết quả xác minh Nguyễn Trọng L hiện nay đang làm nông tại thôn T Đ, Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đ N.

Người bị hại không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo; Về số tiền bồi thường đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo cũng như pháp luật buộc bị cáo phải biết được rằng sức khỏe và tính mạng của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên vì có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai trước đó nên vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 30/10/2018, tại thôn T Đ, xã Đ B S, huyện T Đ giữa Nguyễn Trọng L và Hoàng Văn T, nên Hoàng Văn T dùng một viên đá không rõ hình dạng, có kích thước chiều dài nhất 14cm, chiều rộng nhất là 12cm ném về phía anh L. Hậu quả khiến anh L bị thương tích ở vùng trán, tỷ lệ thương tật 07%.

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự, cụ thể:

"Điều 134 – BLHS quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm, hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm:

...

[3] Tại phiên toà hôm nay, HĐXX nhận thấy: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

nghiêm trọng; Sau khi phạm tội bị cáo tự giác đến Cơ quan CSĐT đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Bố bị cáo là người có công với cách mạng và được Nhà nước trao tặng Huy Chương chiến thắng hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 – BLHS, HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Mặt khác, trước khi phạm tội bị cáo là người dân lương thiện, chưa có tiền án, tiền sự. Nguyên nhân phạm tội do giữa bị cáo và người bị hại đã có mâu thuẫn trước đó về việc tranh chấp đất đai. HĐXX xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách phù hợp cũng đủ giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và cũng để thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[4] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy một viên đá không rõ hình dạng kích thước, có chiều dài nhất 14cm, chiều rộng nhất là 12cm là vật chứng của vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người bị hại anh Nguyễn Trọng L yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí thuốc men, chi phí điều trị, tổn thất sức khỏe, tổn thất tinh thần với số tiền 31.262.228 đồng. HĐXX xét thấy yêu cầu này là chưa phù hợp nên cần tính toán lại cho phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

Tiền viện phí điều trị thương tích tại bệnh viện đa khoa huyện Tuy Đức (có hóa đơn kèm theo): 500.000 đồng; Tiền viện phí điều trị thương tích tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đăk Nông (có hóa đơn kèm theo): 2.168.228 đồng; Tiền thuốc theo đơn (có hóa đơn kèm theo): 1.444.000 đồng; Tiền xe cấp cứu (02 lần) 1.500.000 đồng; Chi phí ăn uống, sữa tại bệnh viện 2.500.000 đồng; Tiền mất thu nhập do không lao động được 03 ngày x 200.000đ/ngày = 600.000 đồng; Tiền mất thu nhập do phải cử một người chăm sóc 02 ngày x 200.000đ/ngày = 400.000 đồng; Tiền tổn thất về tinh thần và danh dự bằng 05 tháng lương tối thiểu: 05 x 1.390.000 đồng/tháng = 6.950.000 đồng.

Tổng cộng: 16.062.228 đồng *(Mười sáu triệu không trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm hai mươi tám đồng).*

Vì vậy cần buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Trọng L số tiền 16.062.228 đồng.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày 07/5/2019.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy một viên đá không rõ hình dạng kích thước, có chiều dài nhất 14cm, chiều rộng nhất là 12cm là vật chứng của vụ án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48-BLHS; Điều 590 - BLDS.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Trọng L số tiền là 16.062.228 đồng *(Mười sáu triệu, không trăm, sáu mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi tám đồng)*.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015 về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 - BLTTHS; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 803.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Long Ca

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNV CA Đăk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.